TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/DS- ST
Ngày: 30- 8- 2024
"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Hải Nam và bà Mai Thanh Huyền
- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết Mai- Thư ký Tòa án huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST-DS ngày 21/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Văn P, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 100, đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu A, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2024 nguyên đơn anh Lê Văn P trình bày:

Trước đây anh Lê Văn P có quen biết nhau với anh Nguyễn Hữu A ở thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, nên anh P đã cho anh A mượn số tiền 126.000.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu đồng), tuy nhiên khi đến hạn trả anh A cố tình không trả nên đến ngày 08/10/2023, anh Nguyễn Hữu A đã viết giấy ghi "Giấy xác nhận" việc mượn tiền của anh P với số tiền 126.000.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu đồng) của anh P và hẹn đến ngày 15/3/2024 sẽ trả. Nhưng đến thời điểm hẹn trả đã quá thời hạn như cam kết, nhưng anh A vẫn không chịu trả cho anh P, thời gian khất nợ của anh A đã quá lâu, không có động thái gì về việc anh A có ý thức trả tiền cho anh P. Vì vậy anh P đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Hữu A phải trả cho anh P số tiền 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Trong đó nợ gốc: 126.000.000 đồng; nợ lãi tính từ ngày 08/10/2023 đến ngày 19/4/2024 là 14.700.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 12/6/2024 anh Lê Văn P yêu cầu anh Nguyễn Hữu A phải trả 126.000.000 đồng tiền gốc và 8.784.720 đồng, tính từ ngày 08/10/2023 đến ngày 20/6/2024.

Tại phiên tòa anh Lê Văn P yêu cầu anh Nguyễn Hữu A phải trả số tiền gốc 126.000.000 đồng 11.399.220 đồng tiền lãi; lãi suất tính 0,83%/tháng (tính từ

ngày 08/10/2023 đến ngày 30/8/2024). Tổng cộng: 137.399.200 đồng (một trăm ba mươi bảy triệu ba trăm chín mươi chín nghìn hai trăm hai mươi đồng)

Tại bản tự khai ngày 02/8/2024 bị đơn Nguyễn Hữu A trình bày:

Ngày 08/10/2023, anh Nguyễn Hữu Ah có vay mượn của anh Lê Văn P số tiền 126.000.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu đồng) lãi suất theo quy định của Nhà nước. Trong quá trình vay mượn vì khó khăn nên anh A chưa trả được cho anh P số tiền đã vay, bởi vì anh A không có công ăn việc làm, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Nay anh P khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Hữu A phải trả 126.000.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu đồng) và tiền lãi 8.784.000 đồng (tính từ ngày 08/10/2023 đến ngày 20/6/2024). Anh Nguyễn Hữu A đề nghị anh P xem xét, tạo điều kiện cho anh A trả số tiền gốc và miễn số tiền lãi. Ngoài ra, anh A có nguyện vọng trả dần cho anh P mỗi tháng 2.000.000 đồng và đề nghị anh P không tính lãi suất.

Ngày 02/8/2024, anh Nguyễn Hữu A có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt, trong đơn anh A trình bày: Anh đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy. Nhưng do điều kiện đi lại khó khăn, anh A không thể tham gia phiên tòa được, nên anh A có đơn đề nghị xin giải quyết vắng mặt và anh A có nguyện vọng xin được trả cho anh P mỗi tháng 2.000.000 đồng và đề nghị anh P không tính lãi suất.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra và kết quả hỏi tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về việc vắng mặt của bị đơn:

Bị đơn đơn anh Nguyễn Hữu A vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp là tranh chấp về "Hợp đồng vay tài sản" thuộc tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đăng ký thường trú tại xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo Giấy nhận nợ ngày 08/10/2023 giữa anh Lê Văn P và anh Nguyễn Hữu A có cơ sở xác định: Vào ngày 08/10/2023, anh Nguyễn Hữu A đã vay của anh Lê Văn P số tiền 126.000.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu đồng) thời gian vay kể từ ngày 08/11/2023, lãi suất theo quy định của Nhà nước và không ghi phương thức trả lãi. Trong lần cho anh A vay mượn, thì giữa anh P và anh A có ghi số tiền nợ, có ghi thời hạn trả nợ vào trước ngày 15/3/2024 và ghi lãi suất theo quy định của Nhà nước.

Sau khoảng thời gian anh P cho anh A vay mượn, anh P và đã nhiều lần đến đòi nợ tại anh A, thời gian từ khi gửi đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lệ

Thủy (19/4/2024) để yêu cầu anh Nguyễn Hữu A trả nợ được coi là báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi.

[3.1]. Xét Giấy nhận nợ ngày 08/10/2023 ký kết nêu trên, đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, do đó đã làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng. Anh Nguyễn Hữu A vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc tại "Giấy nhận nợ" đã ký kết với anh Lê Văn P, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh P, buộc anh Aphải trả nợ cho anh P số tiền nợ gốc 126.000.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu đồng) là phù hợp với các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự.

[3.2] Về lãi suất:

Nguyên đơn trình bày: Khi vay, hai bên không thỏa thuận về lãi suất là bao nhiêu, nhưng thỏa thuận về lãi suất theo Ngân hàng Nhà nước quy định. Tại phiên tòa anh P đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng lãi suất 0,83%/tháng. Như vậy lãi suất theo yêu cầu của anh P phù hợp với Ngân hàng Nhà nước quy định. Do đó, lời trình bày của nguyên đơn về phần lãi suất có căn cứ để xem xét. Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Hữu A phải trả lãi cho nguyên đơn theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 469, của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Văn P buộc bị đơn Nguyễn Hữu A có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Lê Văn P số tiền 126.000.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu đồng) tiền gốc và 11.399.220 đồng tiền lãi (tính từ ngày 08/10/2023 đến ngày 30/8/2024). Tổng cộng: 137.399.200 đồng (một trăm ba mươi bảy triệu ba trăm chín mươi chín nghìn hai trăm hai mươi đồng).

Kế tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm (30/8/2024) cho đến khi anh Nguyễn Hữu A trả hết tiền nợ, anh Nguyễn Hữu A còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả cho đến khi trả hết nợ.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hữu A phải chịu 6.869.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Nguyên đơn Lê Văn P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho nguyên đơn Lê Văn P số tiền tạm ứng

án phí 3.517.500 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo biên lai số 0004378 ngày 08/5/2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/8/2024); bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Uỷ ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- Lưu HS; Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trương Hải Nam **Mai Thanh Huyền** **Nguyễn Thị Thu Hương**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- Lưu HS; Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương